TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/DS-PT
Ngày: 24/5/2018
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Lan Phương

Các Thẩm phán: Ông Hà Huy Hùng

Bà Nguyễn Thị Chinh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá: Bà Cù Thị Ngọc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2018/TLPT-DS ngày 27/4/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2018/DS - ST ngày 22/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2018/QĐ-PT ngày tháng 7/5/2018 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Bà Trần Thị M – Sinh năm: 1967
Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa

Bị đơn: Bà Hoàng Thị N - Sinh năm: 1968
Địa chỉ: Thôn X, xã K, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa

Tại phiên toà có mặt các bên đương sự

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày như sau:

Ngày 17/6/2009 bà Ng (vợ ông Đinh Văn D) có dẫn bà Hoàng Thị N ở thôn Chiến Thắng, xã Ngư Lộc đến nhà tôi để hỏi vay tiền. Do chỗ quen biết với gia đình ông D nên tôi đã đồng ý cho bà Hoàng Thị N vay số tiền 40.000.000đ.

Mục đích bà N vay để cho con gái đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan. Khi vay có viết giấy vay nợ, giấy vay nợ do ông D là người viết hộ cho bà Hoàng Thị N, trước đó chưa điền số tiền vay, bà N vay bao nhiêu tiền thì về tự bà N viết vào giấy vay. Sau khi nhận số tiền 40.000.000đ từ tôi, bà N đã viết vào giấy vay nợ, sau khi hai bên thoả thuận về phần lãi suất, tôi có ghi vào phía dưới của giấy vay nợ lãi suất là 2%/tháng. Tại thời điểm giao tiền cho bà N có bà Ng (Vợ ông D) chứng kiến. Khoảng 2 tháng sau không thấy bà N trả tiền cho tôi nên tôi đã tìm hỏi thăm nhà bà N để đòi nợ nhưng nghe mọi người nói bà N đi Miền Nam chưa về. Đến tháng 10/2016, tôi đến nhà bà N đòi trả nợ thì bà N chối quanh co là bà không vay nên không trả nợ. Bà N cố tình không trả nợ cho tôi mà còn chửi xúc phạm tôi. Vì vậy tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc giải quyết buộc bà N phải trả lại số tiền 40.000.000đ mà bà đã vay của tôi. Về lãi suất tôi yêu cầu bà N phải trả theo lãi suất của ngân hàng.

Tại bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, bị đơn bà Hoàng Thị N trình bày như sau:

Tôi và bà Trần Thị M không có quan hệ quen biết gì, tôi không biết bà M và bà M cũng không biết tôi là ai cả, tại sao bà lại cho tôi vay số tiền 40.000.000đ. Bà M khởi kiện yêu cầu tôi trả nợ cho bà, tôi không chấp nhận bởi vì tôi không vay tiền của bà M nên tôi sẽ không trả. Tôi không vay nên tôi không ký vào giấy vay tiền nào của bà M. Vì vậy tôi đề nghị Toà án cứ giải quyết theo pháp luật.

Tại bản khai của ông Đinh Văn D: Ông thừa nhận có viết hộ cho bà Hoàng Thị N một giấy vay tiền nhưng chưa điền số tiền vào giấy vay mà để trống, khi nào bà N nhận tiền thì điền vào chỗ trống của giấy vay. Còn bà N có điền số tiền vào trong giấy vay hay không ông không biết.

Theo bản tự khai của bà Ng (Vợ ông D): Việc bà M và bà N cho vay tiền như thế nào bà không hề biết gì.

Tại bản án sự sơ thẩm số 08/2018/DS-ST ngày 22/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc đã áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273, 280 BLTTDS năm 2015; Điều 471, 474 của BLDS năm 2005; Điều 357 và Điều 468 BLDS năm 2015; Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị M đối với bà Hoàng Thị N.

Buộc bà Hoàng Thị N phải trả cho bà Trần Thị M số tiền nợ gốc là 40.000.000đ và tiền lãi 2,620.000đ. Tổng cộng bà N phải trả cho bà M tiền gốc và lãi là 42.620.000đ.

Về án phí: Trả lại cho bà Trần Thị M 1.820.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, theo biên lai thu số AA/2015/0002447 ngày 21/02/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 29/3/2018, Nguyên đơn bà Trần Thị M kháng cáo với nội dung: đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại phần tính lãi suất theo qui định của ngân hàng.

Ngày 4/4/2018, Bị đơn bà Hoàng Thị N kháng cáo với nội dung: đề nghị cấp phúc thẩm triệu tập ông D và bà Ng để làm chứng cho bà và yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết của bà tại giấy vay tiền.

Ngày 4/4/2018, VKSND huyện Hậu Lộc kháng nghị bản án sơ thẩm về phần thu thập chứng cứ, áp dụng căn cứ pháp luật, về phần tính lãi suất suất, về án phí và tuyên nghĩa vụ thi hành án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc và bổ sung nội dung kháng nghị: Cấp sơ thẩm đã vi phạm Điều 53 Bộ luật tố tụng dân sự về thành phần của Hội đồng xét xử sơ thẩm không đúng quy định và đề nghị hủy bản án sơ thẩm nêu trên.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, nghe lời trình bày, tranh luận của các đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[I] Về thủ tục tố tụng: Tại bản án dân sự sơ thẩm số 12/2017/DDST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, Hội đồng xét xử gồm có: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Nam Văn; Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Văn Cường và bà Ngô Thị Phú. Sau khi bản án nêu trên bị kháng nghị, tại bản án dân sự phúc thẩm số: 41/2017/DSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã hủy bản án dân sự sơ thẩm số 12/2017/DDST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, sau đó bản án nêu trên được xét xử lại. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 08/2018/DDST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, Hội đồng xét xử gồm có: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Chuyên; Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Hương và bà Ngô Thị Phú. Nên thành phần của Hội đồng xét xử không đúng qui định (bà Ngô Thị Phú là hội thẩm nhân dân trong hội đồng xét xử bản án dân sự sơ thẩm số 12/2017/DDST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc và Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2017/DDST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc) là vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng quy định tại Điều 53 Bộ luật tố tụng dân sự nên cần phải hủy bản án sơ thẩm nêu trên để xét xử lại với hội đồng xét xử khác.

[II] Về thu thập đánh giá chứng cứ:

[1] Xét kháng nghị và kháng cáo về việc cấp sơ thẩm không ra quyết định trưng cầu giám định: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, bị đơn Hoàng Thị N không thừa nhận vay tiền của nguyên đơn Trần thị M; không ký tên vào giấy vay nợ ngày 17/6/2009, các tài liệu, chứng cứ khác chưa đủ cơ sở để xác định việc bà N có vay tài sản của bà M hay không? Nên việc giám định chữ viết Hoàng Thị N là cần thiết. Tòa án cấp sơ thẩm không ra quyết định trưng cầu giám định là thực hiện không đúng quy định tại khoản 1, 2 Điều 102 Bộ luật tố tụng dân sự. Nên việc kháng nghị và kháng cáo này cần được chấp nhận.

[2] Xét kháng nghị về việc áp dụng luật: Ngày 17/6/2009, bà Trần Thị M và bà Hoàng Thị N có hợp đồng vay tài sản không xác định thời hạn nhưng có lãi, quá trình thực hiện hợp đồng không có thỏa thuận gì khác. Từ tháng 10/2016 bà M đã nhiều lần yêu cầu bà N trả tiền nhưng bà N không trả. Ngày 21/02/2017 bà M làm đơn khởi kiện đến Tòa án và được Tòa án thu lý việc khởi kiện trên ngày 21/02/2017. Bản án dân sự sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị M, cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 là không chính xác mà phải áp dụng khoản 2 Điều 477. Cấp sơ thẩm xác định thời gian tính lãi suất kể từ ngày 28/6/2017 đến ngày xét xử 22/3/2018 là không chính xác mà phải xác định thời gian tính lãi suất kể từ ngày 21/02/2017 đến ngày xét xử 22/3/2018 mới chính xác.

[3] Xét kháng nghị về việc cấp sơ thẩm xác định án phí: Quá trình giải quyết vụ án bà M yêu cầu bà N phải trả lãi từ thời điểm vay nợ là từ ngày 17/6/2009 đến khi xét xử sơ thẩm. Bản án sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần lãi suất kể từ ngày 28/6/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm, còn lại thời gian tính lãi từ ngày 17/6/2009 đến ngày 27/6/2017 không được Tòa án chấp nhận nhưng cấp sơ thẩm không buộc bà M phải chịu án phí với yêu cầu của bà không được Tòa án chấp nhận là trái với quy định tại khoản 1, 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bản án sơ thẩm tuyên nghĩa vụ thi hành án: "Nếu bà N không chịu thi hành nghĩa vụ trả nợ số tiền trên thì hàng tháng bà N phải chịu lãi suất cơ bản do nhà nước công bố…" là trái với quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Từ những phân tích trên thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm về thủ tục tố tụng ngoài ra còn có thiếu sót trong qua trình thu thập đánh giá chứng cứ như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc là có căn cứ. Vì vậy hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

- Án phí phúc thẩm đượng sự không phải chịu.

- Án phí sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 3 Điều 308; khoản 1, 2 Điều 310; khoản 3 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2018/DDST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện hậu Lộc và chuyển hồ sơ cho Tòa án huyện Hậu Lộc giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Bà Hoàng Thị N không phải chịu án phí phúc thẩm, trả lại cho bà N 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0002949 ngày 04/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THA huyện Hậu Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Hoàng Lan Phương